TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1973, tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phạm Đình M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là chị Vũ Thị P; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2013. Ngày 28/4/2015, Phạm Văn Đchấp hành xong án phạt tù, đã chấp hành xong thi hành

án dân sự gồm khoản phạt, tịch thu sung công và án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 01/2014. Quyết định xử phạt hành chính số 126 ngày 24/5/2009 của Công an huyện Vũ Thư, xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định xử phạt hành chính số 263 ngày 27/6/2009 của Công an thành phố Thái Bình, xử phạt 200.000 Đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo đã nộp phạt ngày 15/9/2009 tại biên lai thu tiền số 0009012. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2021, đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. *(Có mặt)*.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1968,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1976,

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

***/ Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Đình Th, sinh năm 1959;

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1954;

Đều cư trú tại: Thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, anh Q, ông Th, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 04 tháng 01 năm 2021, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17F3-4680 đến khu vực Bệnh viện Z phường K, thành phố T với mục đích mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, Đ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 4.300.000 Đ rồi đi về nhà. Đ mang gói Heroine vào gian bếp của gia đình dùng dao lam chia thành 44 phần nhỏ rồi dùng giấy tráng kim màu trắng, vàng gói lại thành 44 gói. Đ sử dụng hết 02 gói còn 42 gói Heroine Đ cho vào 03 túi nilon trong suốt có khóa kẹp (trong đó 01 túi đựng 06 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng; 01 đựng 10 gói đều được gói bằng giấy tráng kim vàng; 01 đựng 24 gói trong đó có 21 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng và 03 gói

được gói bằng giấy tráng kim màu vàng) rồi cất giấu vào túi áo phía dưới bên trái phía trước Đ mặc. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, khi Đ đang ở nhà thì Đỗ Xuân T, sinh năm 1968 và Phạm Ngọc Q, sinh năm 1976 đến hỏi mua Heroine. Đ đồng ý. T lấy 200.000Đ đưa cho Đ, Đ nhận tiền và đưa lại T 01 gói herine được gói bằng giấy tráng kim màu vàng. Tiếp đến, Q đưa cho Đ 200.000 đồng, Đ nhận tiền và đưa lại cho Q 01 gói Heroine được gói bằng giấy tráng kim màu vàng thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người Đ và thu giữ tại túi áo khoác phía trên bên trái 40 gói Heroine (ký hiệu M1), túi áo khoác bên phải số tiền 1.225.000 Đ (trong đó 400.000 đồng Đ khai nhận là tiền vừa bán Herine cho T và Q), thu tại túi quần dài phía trước bên trái Đ đang mặc 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh tím đã cũ nhãn hiệu Vivo; thu tại túi quần dài bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu vàng, bên trong chứa ma túy, loại Heroine(ký hiệu M2); thu tại túi áo khoác bên trái, phía trước T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu vàng, bên trong chứa ma túy, loại Heroine (ký hiệu M3). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ phát hiện, thu giữ trên mặt kệ bếp 09 mảnh giấy tráng kim trong đó có 03 mảnh giấy tráng kim màu vàng và 06 mảnh giấy tráng kim màu trắng; 01 dao lam đã qua sử dụng, 01 kéo kim loại màu vàng đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐMT-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

*"Mẫu gửi giám định (trong phong bì ký hiệu M1) là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng 2,6601 gam (Hai phẩy sáu nghìn sáu trăm linh một gam).*

*Mẫu gửi giám định (trong phong bì ký hiệu M2) là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng 0,0828 gam (Không phẩy không nghìn tám trăm hai mươi tám gam).*

*Mẫu gửi giám định (trong phong bì ký hiệu M3) là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng 0,0801 gam (Không phẩy không nghìn tám trăm linh một gam).*

Heroine STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 13/CT - VKSVT ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Xử phạt: Phạm Văn Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Phạm Văn Đ 05 đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định gồm: 2,5672 gam (hai phẩy năm nghìn sáu trăm bảy mươi hai gam) và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Văn Đ trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M1 số 03/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 0,0622 gam (không phẩy không nghìn sáu trăm hai mươi hai gam) và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Ngọc Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M2 số 03/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 0,0563 gam (không phẩy không nghìn năm trăm sáu mươi ba gam) và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Xuân T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M3 số 03/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh giấy tráng kim màu vàng, 06 (sáu) mảnh giấy tráng kim màu trắng, 01 (một) dao lam, 01 (một) kéo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền là 400.000đồng là tiền thu lời bất chính do bị cáo Đ bán Heroine cho T và Q mà có và số tiền 825.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận và đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh tím đã cũ nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình phụng dưỡng mẹ già và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập ngày 05/01/2021, tại nhà ở Phạm Văn Đ, thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 03/KLGĐMT-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Xuân T và anh Phạm Ngọc Q; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Đình Th và ông Phạm Văn H.

Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và việc mua bán, sử dụng ma túy trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lại sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng, làm chủ được bản thân nên đã mắc nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng

ma túy, bị cáo đã mua Heroine về chia nhỏ và bán trái phép Heroine cho Đỗ Xuân T và Phạm Ngọc Q để kiếm lời, từ đó đã tiếp tay cho người khác vi phạm pháp luật, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã thể hiện lỗi cố ý với mục đích vụ lợi. Qua các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị cáo và sự thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại nhà ở của mình ở thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,0801 gam cho Đỗ Xuân T với giá 200.000đồng và 01 gói Heroine có khối lượng 0,0828 gam cho Phạm Ngọc Qg với giá 200.000 đồng. Ngoài ra Phạm Văn Đ còn cất giấu trong người 40 gói Heroine có khối lượng 2,6601 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

g) Qua biên giới;

h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

k) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

...”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,0801 gam cho Đỗ Xuân T với giá 200.000đồng; 01 gói Heroine có khối lượng 0,0828 gam cho Phạm Ngọc Q với giá 200.000 đồng và cất giấu trong người 40 gói Heroine có khối lượng 2,6601 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn Đ không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ có nhân xấu. Bị cáo đã từng bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã "thành khẩn khai báo". Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo Đ thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu Đ đến năm trăm triệu Đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản* ".

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Đ còn lại 2,5672 gam ký hiệu M1, thu giữ của Phạm Ngọc Q còn lại 0,0622 gam ký hiệu M2, thu giữ của Đỗ Xuân T còn lại 0,0563 gam ký hiệu M3, trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 03/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

03 mảnh giấy tráng kim màu vàng; 06 mảnh giấy tráng kim màu trắng; 01 dao lam; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng là những đồ vật bị cáo dùng chia nhỏ Heroine để bán, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Số tiền 1.225.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ khi phạm pháp quả tang, trong đó có 400.000đồng là tiền thu lời bất chính do Đ bán Heroine cho Đỗ Xuân T và Phạm

Ngọc Q mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 825.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo Đ, nhưng bị cáo từ chối nhận và đề nghị Hội đồng xét xử sung ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền này. Vì vậy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 1.225.000 đồng.

01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh tím quản lý của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên tại khu vực Bệnh viện Z, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Đỗ Xuân T và Phạm Ngọc Q là người đã mua Heroine của Phạm Văn Đ về sử dụng. Quá trình điều tra xác định Đỗ Xuân T đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng đã được xóa án tích (chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2012, chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 24/11/2014) và Phạm Ngọc Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa bị kết án một trong các tội về ma túy; lượng ma túy tàng trữ của T, Q chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Đỗ Xuân T, Phạm Ngọc Q là đúng với quy định của pháp luật tại các Điều 39, 57, 63, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn Đ08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Phạm Văn Đ 05 (năm) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Đ còn lại 2,5672 gam ký hiệu M1, thu giữ của Phạm Ngọc Q còn lại 0,0622 gam ký hiệu M2, thu giữ của Đỗ Xuân T còn lại 0,0563 gam ký hiệu M3, trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 03/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh giấy tráng kim màu vàng; 06 mảnh giấy tráng kim màu trắng; 01 dao lam; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước số tiền là 1.225.000 đ (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) gồm 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính do Đ bán Heroine cho Đỗ Xuân T, Phạm Ngọc Q và 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo Đ từ chối nhận và đề nghị sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh tím đã qua sử dụng nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 11/3/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000Đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là anh Đỗ Xuân T và anh Phạm Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội Đ xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội Đ xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội Đ xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Thành

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND Thị trấn Vũ Thư, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thành